

TỈNH ỦY BẮC GIANG
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
QUY CHẾ DÂN CHỦ TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

*

Số - QĐ/BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**kiểm tra hoạt động của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ và việc xây dựng,
thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với Đảng ủy Các cơ quan tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy chế làm việc số 04-QC/BCĐ ngày 19/3/2021 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 57 -QĐ/BCĐ ngày 07/6/2021 của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/BCĐ ngày 15/3/2021 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021;

Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy- cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở,

BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra hoạt động của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ và việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đ/c Phạm Văn Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh: Trưởng Đoàn

2. Đ/c Nguyễn Thị Liên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy, Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh: Phó Trưởng Đoàn

3. Đ/c Đặng Huy Hà, Trưởng phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, DT&TG, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh: Thư ký Đoàn Kiểm tra

4. Đ/c Nguyễn Trí Công, Trưởng Ban Tuyên giáo, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh: Thành viên

5. Đ/c Đỗ Thị Khánh Dung, Chuyên viên phòng dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy, thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh: Thành viên

Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên và các tổ công tác do Trưởng đoàn phân công. Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời điểm, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở Đảng ủy Các cơ quan tỉnh và các đồng chí có tên tại Điều 2 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thành viên BCD, Tổ giúp việc,
- Như Điều 4,
- Lưu: Văn thư, HSKT.

TRƯỞNG BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Phạm Văn Thịnh

*

KẾ HOẠCH

kiểm tra hoạt động của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ và việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với Đảng ủy Các cơ quan tỉnh
(kèm theo Quyết định số -QĐ/BCĐ ngày...9/2021 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm về việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Việc kiểm tra phải bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; phù hợp với tình hình dịch bệnh ở địa phương, đơn vị.

- Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh chỉ đạo các đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra hoạt động của BCĐ Quy chế dân chủ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

- Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp giáo dục.

- Kiểm tra việc thực hiện công khai đề cán bộ, công chức, viên chức biết.

3. Đối tượng kiểm tra:

- Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

- BCĐ Quy chế dân chủ của đơn vị trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan tỉnh:

+ 01 đơn vị thuộc khối sự nghiệp giáo dục, đào tạo

+ 01 đơn vị thuộc khối cơ quan hành chính nhà nước

(Các đơn vị trực thuộc do Đảng ủy Các cơ quan tỉnh lựa chọn)

4. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày 01/01/2018 đến 01/9/2021 (những nội dung liên quan có thể tiến hành kiểm tra trước hoặc sau thời điểm kiểm tra, do Đoàn kiểm tra quyết định).

- Thời gian tiến hành: 02 ngày làm việc, dự kiến ngày 13, 14/9/2021.

5. Phương pháp, quy trình tiến hành

5.1 Công bố quyết định kiểm tra

- Thành phần:

+ Thành viên Đoàn kiểm tra.

+ Thường trực Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, cán bộ phụ trách công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ; đại diện các đơn vị trực thuộc được kiểm tra.

- Nội dung: Đoàn kiểm tra thông báo nội dung, thời gian, phương thức kiểm tra tại đơn vị; hướng dẫn tổ chức, cá nhân được kiểm tra chuẩn bị báo cáo về nội dung kiểm tra; cung cấp tài liệu liên quan.

- Hình thức tổ chức công bố: Tổ chức Hội nghị trực tuyến (hoặc Tổ chức Hội nghị tại Phòng họp Đảng ủy Các cơ quan tỉnh).

5.2 Kiểm tra hồ sơ

- Thành phần đoàn kiểm tra: Bộ phận giúp việc của Đoàn kiểm tra.

- Thời gian làm việc: 01 ngày.

- Hình thức kiểm tra hồ sơ: Đơn vị được kiểm tra chuẩn bị hồ sơ của Đảng ủy các cơ quan tỉnh, các đơn vị trực thuộc theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra và chuyển về phòng họp của Ban Dân vận Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)

5.3 Khảo sát, lấy ý kiến của cán bộ, công chức của Đảng ủy; các đơn vị trực thuộc đơn vị được kiểm tra và người dân có liên quan

- Hình thức phiếu: Phiếu in, đóng dấu của Ban Dân vận Tỉnh ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) **hoặc** lấy phiếu online thông qua phần mềm.

- Tổ chức lấy phiếu: Do bộ phận giúp việc của Đoàn kiểm tra thực hiện.

- Thời gian làm việc: 1 ngày.

5.4 Thông qua dự thảo kết luận kiểm tra: Đoàn kiểm tra thông báo dự thảo kết luận cuộc kiểm tra tại đơn vị được kiểm tra (thành phần, hình thức tổ chức hội nghị như buổi thông báo quyết định kiểm tra).

5.5 Ban hành kết luận kiểm tra: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tại đơn vị với Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh. Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, kết luận kiểm tra tại đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (*Phục vụ công tác kiểm tra*)

Căn cứ *Quyết định số -QĐ/BCĐ ngày .../.../..... của*); Đoàn kiểm tra gợi ý kiểm điểm về các nội dung kiểm tra đối với như sau:

*** Những nội dung kiểm tra**

Thực hiện Quyết định số ...-QĐ/BCĐ ngày/.../..... của Ban Chỉ đạo về việc kiểm tra năm Ban Chỉ đạo báo cáo những nội dung được kiểm tra trong thời gian từ tháng .../.../..... đến nay, như sau:

I. Ưu điểm

1. Việc
2. Việc
3.
4.
5.

.....

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

-

2. Nguyên nhân

-

(Báo cáo kiểm điểm từng nội dung theo quyết định kiểm tra, cần làm rõ những kết quả ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; có những số liệu cụ thể để minh chứng).

III. Phương hướng phấn đấu trong thời gian tiếp theo

IV. Đề xuất, kiến nghị.

Qua các nội dung báo cáo, đơn vị nêu những đề xuất, kiến nghị về những vấn đề cần thiết để tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn những nhiệm vụ của ban chỉ đạo./.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH VỀ XÂY DỰNG VÀ
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ, GIAI ĐOẠN 2016- 2021

TT	Tên loại văn bản, cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
<i>I</i>	<i>Cấp ủy, tổ chức đảng</i>		
1			
2			
...			
<i>II</i>	<i>Thủ trưởng cơ quan</i>		
1			
2			
...			
<i>III</i>	<i>Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở</i>		
1			
2			
...			
<i>IV</i>	<i>Công đoàn</i>		
1			
2			
...			

T/M BAN CHỈ ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ VỀ XÂY DỰNG
VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ
(Số liệu thống kê trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay)

1. Tổng số văn bản đã ban hành:, trong đó:

TT	Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ghi chú
1	Cây ủy, tổ chức đảng		
2	Thủ trưởng các cơ quan		
3	Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC		
4	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		
5	Các tổ chức chính trị - xã hội		

2. Công tác kiểm tra

Năm	Số cuộc kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Ghi chú

3. Công tác tuyên truyền, tập huấn

Năm	Số lớp tập huấn	Đối tượng tập huấn	Nội dung tập huấn	Số người tham gia

4. Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Số cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị						
Tổng số cơ quan đơn vị						
Đạt tỷ lệ						

5. Số đơn thư và tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo từng năm:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Số đơn thư khiếu nại tố cáo được giải quyết						
Tổng số đơn thư khiếu nại tố cáo						
Đạt tỷ lệ (đơn vị %)						

T/M BAN CHỈ ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)